

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2023

*“V/v thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Nghĩa;

2. Ông Lương Công Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Lương Công Trứ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc *“thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1984;

Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn T, năm 1978;

Địa chỉ: thôn N, xã H, thành phố Ta, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày được tóm tắt như sau:*

Chị và anh Phan Văn T đã ly hôn theo bản án Hôn nhân và gia đình số 10/2015/HNGĐ-ST ngày 25/5/2015 của TAND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Theo bản án trên, chị K được trực tiếp nuôi con chung Phan L, sinh ngày 08/02/2010; anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ.

Sau khi ly hôn, chị nuôi dưỡng cháu L; anh T gửi tiền cấp dưỡng nuôi con không đều đặn, tháng có tháng không. Do hiện nay, chị bị bệnh tuyến giáp, người yếu hay bị mệt nên không đủ sức khỏe và điều kiện vật chất chăm sóc tốt cho cháu L. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu L, chị K yêu cầu giao L cho anh T nuôi dưỡng. Chị bị bệnh không thể đi làm kiếm tiền nên xin không cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ theo yêu cầu của anh T.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Văn T trình bày được tóm tắt như sau:*

Chị Nguyễn Thị K bị bệnh tuyến giáp, không đủ khả năng chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, nên nay yêu cầu giao cháu L cho anh nuôi dưỡng thì anh cũng đồng ý. Tuy nhiên, anh yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:*

+ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng;

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con Phan L cho anh Phan Văn T nuôi dưỡng; chị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ; về án phí: đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

Bị đơn anh Phan Văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Tại bản án Hôn nhân và gia đình số 10/2015/HNGĐ-ST ngày 25/5/2015 của TAND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, chị Nguyễn Thị K được trực tiếp nuôi con chung Phan L, sinh ngày 08/02/2010. Sau khi ly hôn, chị nuôi dưỡng cháu L nhưng hiện nay, chị K bị bệnh tuyến giáp, không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên chị yêu cầu giao con cho anh T nuôi dưỡng và anh T cũng thống nhất. Đồng thời, tại phiên tòa khi được Tòa án hỏi ý kiến, cháu L trình bày: “*nay mẹ vì sức khỏe yếu không đủ điều kiện nuôi con*

nên nay con xin có nguyện vọng ở với ba vì ba có điều kiện nuôi con”. Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu L của chị K là phù hợp với lợi ích của cháu và phù hợp với quy định về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn tại điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K về việc giao cháu L cho anh T nuôi dưỡng.

[2.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K trình bày bị bệnh tuyến giáp nên người yếu, không thể đi làm kiếm tiền và cung cấp bản photo kết quả siêu âm bệnh tuyến giáp, ngoài ra không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Về mức cấp dưỡng, theo quy định pháp luật hiện nay tối thiểu không dưới $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do nhà nước quy định tại thời điểm xét xử đối với 01 người con, mức lương cơ sở hiện nay là 1.800.000đ. Như vậy, theo pháp luật quy định thì chị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 900.000đ. Tuy nhiên, anh T chỉ yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ là thấp hơn mức cấp dưỡng pháp luật quy định (*số tiền 900.000đ*), nên yêu cầu của anh T có căn cứ chấp nhận, buộc chị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con từ tháng 8/2023.

[3] **Về án phí:** Bị đơn anh Phan Văn T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Chị K phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- + Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- + Các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị K về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cháu Phan L, sinh ngày 08/02/2010 cho anh Phan Văn T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con L mỗi tháng 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 8/2023 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Phan Văn T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con; nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008086 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Nghĩa

Phan Lhị Oanh

Lê Xuân Thu

